

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Thắng và ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Bà Lê Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2023/TLHS- ST ngày 31 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Trương Ngọc D**; Tên gọi khác: D L; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15 tháng 9 năm 1980, tại: Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố X, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trương Ngọc T, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1955 cùng trú tại Khu phố X, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Gia đình có 08 anh, chị, em, bị cáo là con thứ sáu; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Có 06 tiền án, cụ thể:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/HSST ngày 21/3/1998 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”, 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”, tổng hình phạt là 42 tháng tù. Bản án hình sự phúc thẩm số 11/HSPT ngày 04/5/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giữ nguyên bản án sơ thẩm (chưa nộp án phí).

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2006/HSST ngày 18/01/2006 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Đông Hà xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/11/2006).

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2008/HSST ngày 30/7/2008 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Đông Hà xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/6/2010).

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2010/HSST ngày 09/12/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/2013).

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2013/HSST ngày 26/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 39 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án hình sự phúc thẩm số 10/2014/HSPT ngày 20/02/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên bản án sơ thẩm (chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2016).

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HSST ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 33 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2021).

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/HSST ngày 24/4/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà, có mặt.

* Người tham gia tố tụng khác:

Đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo: Ông Trương Ngọc T (bố); trú tại: Khu phố X, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Thành Q, sinh năm 2004, trú tại khu phố Tì, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Ngọc D đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng vào ngày 15/10/2022, Trương Ngọc D tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 14/10/2022, D đi bộ dọc đường Trần Hưng Đ, thuộc phường Y, thành phố Đ để tìm nhặt phế liệu đem đi bán. Đến khoảng 00 giờ ngày 15/10/2022, D đi đến đoạn trước nhà số 146 đường Trần Hưng Đ thuộc khu phố Tì, phường Y, thành phố Đ, phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Visico (kiểu dáng Honda Wave), màu đỏ đen, biển kiểm soát 37X2-6435 của anh Nguyễn Thành Q (sinh năm 2004, trú tại khu phố Tì, phường Y, thành phố Đ) đang dựng ở trước nhà, chìa khóa vẫn còn trên xe nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô về để sử dụng. D lén lút đi đến gần xe mô tô, khởi động xe rồi điều khiển về nhà mình cất giấu. Đến ngày 06/11/2022, D bị cơ quan Công an phát hiện và yêu cầu về trụ sở làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS ngày 22/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Trị giá của 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 37X2-6435, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 89/KLGD ngày 16/01/2023 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận: Trương Ngọc D tại thời điểm gây án bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; thời điểm hiện tại bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Cáo trạng số 38/CT-VKSĐH ngày 30/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà truy tố bị cáo Trương Ngọc D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Trương Ngọc D về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Ngọc D từ 27 tháng đến 30 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng, quyết định tố tụng:* Đối với hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng nên hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng chiếc xe mô tô mà bị cáo lấy là đã bị chủ sở hữu vứt bỏ, nên bị cáo lấy về. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Visico (kiểu dáng Honda Wave), màu đỏ đen, biển kiểm soát 37X2-6435 đem về nhà để sử dụng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại anh Nguyễn Thành Q trong hồ sơ vụ án: Chiếc xe mô tô là của anh Q, anh Q điều khiển xe về nhà và dựng xe ngoài sân, chìa khóa để trên xe, sau đó anh Quân ra đem xe vào nhà cất thì đã bị mất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở khẳng định:

Bị cáo Trương Ngọc D đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích, nhưng vào ngày 15/10/2022, Trương Ngọc D tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Khoảng 00 giờ ngày 15/10/2022, bị cáo Trương Ngọc D có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Visico (kiểu dáng Honda Wave), màu đỏ đen, biển kiểm soát 37X2-6435 của anh Nguyễn Thành Q đang dựng ở trước nhà. Trị giá của 01 xe mô tô tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Ngọc D đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2008/HSST ngày 30/7/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà đã xử phạt bị cáo Trương Ngọc D 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã xác định bị cáo “*Tái phạm*”. Bị cáo chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo mặc dù bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, nhưng bị cáo vẫn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và cố ý thực hiện. Bị cáo Trương Ngọc D có 01 tiền án về tội “Cướp tài sản của công dân” và tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”, 04 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nhân thân một lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Tất cả các lần phạm tội của bị cáo đều với mục đích tiêu xài cá nhân, không lấy đó làm nguồn sống chính, mọi việc ăn uống, sinh hoạt hàng ngày của bị cáo đều do gia đình chu cấp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Tại thời điểm gây án, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] *Xử lý vật chứng*: Ngày 13/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37X2-6435, số khung: RLPWCHYUM6B170206, số máy: VUMHAYG150FMH170206 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Thành Q.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thành Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ban hành Quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc D (tên gọi khác: Duy L) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Ngọc D **26** (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/12/2022.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”, buộc bị cáo Trương Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện của bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Quỳnh Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Thắng Nguyễn Thanh Tùng Đoàn Thị Quỳnh Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Thắng Nguyễn Thanh Tùng Đoàn Thị Quỳnh Châu

